**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 6: Bồ câu hiếu khách (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Chia sẻ được những điều em biết về bồ câu; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Rừng chim bồ câu luôn thu hút sự chú ý của du khách khi đặt chân đến quãng trường Đu-ô-mô, trái tim của Mi-lan bởi chúng rất thân thiện và hiếu khách.

Nói được câu thể hiện tình cảm, cảm xúc với những chú chim bồ câu ở quãng trường Đu-ô-mô và những việc cần làm để bảo vệ những chú chim.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia đọc bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý thiên nhiên và yêu quý cuộc sống của muôn loài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh, bảng phụ và máy tính.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - GV cho HS đoạn clip về chim bồ câu và trao đổi với bạn và thầy cô về những điều em biết về bồ câu.  - Giới thiệu bài mới. Ghi tên bài mới lên bảng.  - GV mời HS đọc lại tên bài học. Cho HS quan sát tranh để phán đoán nội dung bài học | - HS trình bày: Hình dáng, tiếng kêu, màu lông, …  - HS quan sát tranh và trả lời. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (... phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm.  - Đọc từ khó: Đu-ô-mô, Mi-lan, lưu luyến, khoảnh khắc, ...  - Giải nghĩa từ:  + Hiếu khách: Mến khách  + Cổ kính: Cổ và có vẻ trang nghiêm  + Thân thiện: Thân mật và tỏ ra có lòng tốt trong đối xử.  **c. Luyện đọc đoạn**  - Chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến thật thư thái.  + Đoạn 2: Đoạn còn lại  **- Luyện đọc câu dài:**  + Khi bạn đứng trước nhà thờ Đu-ô-mô cổ kính, / những tiếng gù gù/ hoà lẫn tiếng bước chân,/ tiếng đập cánh/ của hàng ngàn chú chim/ đem đến cho bạn cảm giác thật thư thái. //  + Chúng cũng sẵn sàng hợp tác với du khách/ để cùng họ/ ghi lại những khoảnh khắc vô cùng ấn tượng/ khi dừng chân ở Mi-lan xinh đẹp.//  **- Luyện đọc từng đoạn:**  + HS đọc đoạn trong nhóm.  + Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | - Lắng nghe.  - Đọc từ khó  - Trả lời.  - HS nêu.  - HS lắng nghe và đọc lại  - HS thực hiện. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: *Rừng chim bồ câu luôn thu hút sự chú ý của du khách khi đặt chân đến quãng trường Đu-ô-mô, trái tim của Mi-lan bởi chúng rất thân thiện và hiếu khách.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc theo nhóm và trả lời các câu hỏi trong nhóm.  - Gọi HS trả lời các câu hỏi SGK. | - Trả lời |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)**  a. Mục tiêu: HS xác định giọng đọc toàn bài, một số từ ngữ cần nhấn giọng; HS luyện đọc.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu HS luyện đọc lại đoạn 1 theo nhóm.  - Mời đọc đoạn trước lớp.  - Mời HS nhận xét.  - Cho HS thi đua đọc  - 1 HS đọc toàn bài. | HS luyện đọc theo nhóm.  2 HS đọc  HS thực hiện |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 5: Bồ câu hiếu khách (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Chia sẻ được những điều em biết về bồ câu; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Rừng chim bồ câu luôn thu hút sự chú ý của du khách khi đặt chân đến quãng trường Đu-ô-mô, trái tim của Mi-lan bởi chúng rất thân thiện và hiếu khách.

Nói được câu thể hiện tình cảm, cảm xúc với những chú chim bồ câu ở quãng trường Đu-ô-mô và những việc cần làm để bảo vệ những chú chim.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia đọc bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý thiên nhiên và yêu quý cuộc sống của muôn loài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh, bảng phụ và máy tính.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |
| **\* Nói lời thể hiện tình cảm, cảm xúc của em (... phút)**  a. Mục tiêu: HS nói được câu thể hiện tình cảm, cảm xúc của em với những chú chim bồ câu ở quảng trường Đu-ô-mô.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu BT2a và xác định yêu cầu  - Yêu cầu HS choa sẻ câu của mình trong nhóm  - Gọi HS trình bày trước lớp  - Gọi HS nhận xét và tuyên dương.  - BT2 làm tương tự. | - HS đọc và xác định.  - HS thực hiện  - Trình bày  - HS nhận xét |
| **\* Nói và nghe (... phút)**  a. Mục tiêu: HS kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh và kể lại được toàn bộ câu chuyện bằng lời của nhân vật.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - GV gọi vài HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV cho HS quan sát tranh và hỏi:  + Tranh vẽ ai?  + Họ đang làm gì?  + Họ nói gì?  - GV mời vài HS nêu.  - Yêu cầu HS kể trong nhóm  - Yêu cầu HS trình bày trước lớp  - Nhận xét và khen  \* Kể lại toàn bộ câu chuyện thực hiện tương tự.  **\* Củng cố vận dụng:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - Nhận xét giờ học. | - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 5: Bồ câu hiếu khách (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân, thân thiện hòa nhã với bạn bè. Biết trình bày ý kiến của bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. Biết bày tỏ cảm xúc, thái độ, tình cảm của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cái đẹp và biết bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Laptop, tranh, màn hình tương tác.

- HS: Bảng con, SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - hát  - chú ý lắng nghe |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (35 phút)** | |
| **Bày tỏ thái độ về một nhân vật (15 phút)**  a. Mục tiêu: HS nói lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong truyện đã đọc hoặc đã nghe.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Mời HS xác định yêu cầu bài tập 1  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để trao đổi và giải quyết bài tập 1.  + Đó là nhân vật nào?  + Lí do em thích hoặc không thích?  + Bài học hoặc lời khuyên em muốn dành cho nhân vật?  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - Mời HS nhận xét sau đó GV chốt ý và lưu ý HS cách viết đoạn văn. | - HS xác định  - Thảo luận nhóm.  - Trình bày  - Lắng nghe. |
| **\* Hoạt động luyện tậpviết đoạn: (20 phút)**  a. Mục tiêu: HS viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu nêu lí do em thích hoặc không thích nhân vật trong truyện đã đọc hoặc đã nghe (Khuyến khích có sáng tạo trong cách viết).  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Gọi Hs đọc và xác định yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và sau đó trao đổi với các bạn trong nhóm.  - Cho HS trình bày trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **III. Củng cố vận dụng:**  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về những điều thú vị em khám phá được về một nước trên thế giới.  Chuẩn bị tiết sau | - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................